

Đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam: Từ chính sách đến hành động

Tóm tắt: Quan hệ Ấn Độ và Việt Nam là mối quan hệ hợp tác toàn diện. Những năm gần đây, Ấn Độ chú trọng đầu tư vào Việt Nam, đó là một trong những việc làm cụ thể trong “chính sách hướng Đông” và “hành động hướng Đông” của Ấn Độ. Bài viết tập trung phân tích “chính sách đầu tư” đến “hành động đầu tư” của Ấn Độ vào Việt Nam, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện đồng bộ từ “chính sách” đến “hành động”.

Từ khóa: Đầu tư, chính sách, hành động...

1. Vị trí của Việt Nam trong “chính sách hướng Đông” của Ấn Độ

Ấn Độ là quốc gia có dân số đông thứ 2 thế giới. Chính điều này đã tạo nên sức ép lớn về kinh tế. Với một nền kinh tế đang trong quỹ đạo của sự phát triển và hội nhập, dường như không gian truyền thống của một đất nước đông dân như Ấn Độ đang trở nên chật hẹp khi quá trình toàn cầu hoá đã gỡ cửa cả những ngôi làng xa xôi nhất của quốc gia đa tôn giáo này. Vì vậy, ngay từ những năm 90 của thế kỷ trước, “Chính sách hướng Đông” của Ấn Độ đã được khởi xướng bởi Thủ tướng Ấn Độ khi đó P.V. Narasimha Rao.

Sau khi trở thành Thủ tướng Ấn Độ, ông Manmohan Singh, người từng nắm giữ chức Bộ trưởng Tài chính trong chính phủ của ông Narasimha Rao đã tiếp tục thực thi, phát triển “Chính sách hướng Đông” của người tiền nhiệm. Ông là người đặt dấu ấn trong việc thúc đẩy thỏa thuận thương mại tự do (FTA) với

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), đặt mục tiêu vươn tới và chiếm lĩnh thị phần tiêu dùng gồm 550 triệu dân. Nhưng đây chưa phải là cái đích cuối cùng, Ấn Độ còn vươn tới mục tiêu lâu dài. Đó là đảm bảo nhu cầu tài nguyên và năng lượng ngày càng tăng cho sự phát triển trong tương lai mà khu vực Đông Nam Á là nguồn dự trữ tương đối lớn. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi Ấn Độ rất quan tâm tới tốc độ phát triển năng động về thương mại cũng như đầu tư ở Đông Á cũng như Đông Nam Á.

Tại Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN - Ấn Độ tháng 8/2009, hai bên đã ký kết Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN - Ấn Độ. Hiệp định gồm 24 điều với nội dung chính là thiết lập lộ trình cam kết giảm thuế đã được các nước ASEAN và Ấn Độ thống nhất. Ngoài ra, AITIG cũng quy định về quy tắc xuất xứ, thủ tục và cơ chế giải quyết tranh chấp, các biện pháp phi quan thuế, minh bạch hoá, chính sách, rà soát, sửa đổi cam kết, biện pháp tự vệ, ngoại lệ. Nhân

dịp ký kết Hiệp định AITIG, ngày 25/10/2009, Ấn Độ cũng đã công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường đầy đủ (MES).

Theo Hiệp định, lộ trình cắt giảm thuế được chia theo 5 danh mục có tiến độ và mức độ giảm thuế khác nhau, bao gồm Danh mục giảm thuế thông thường (NT), Danh mục nhạy cảm (SL), Danh mục nhạy cảm cao (HSL), Danh mục các sản phẩm đặc biệt và Danh mục loại trừ (EL).

Hợp tác giữa Ấn Độ và Việt Nam đã phát triển với tốc độ nhanh kể từ khi Ấn Độ bắt đầu công cuộc cải cách kinh tế và “Chính sách hướng Đông” vào những năm 1990. Ấn Độ đã là một đối tác đối thoại đầy đủ tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 5 tại Băng Cốc năm 1995 và trở thành thành viên của Diễn đàn Khu vực ASEAN năm 1996. Ấn Độ và ASEAN đã tổ chức nhiều cuộc họp thượng đỉnh hàng năm kể từ năm 2002¹.

“Chính sách hướng Đông” được Ấn Độ thực hiện từ năm 1991 với phạm vi không gian bao gồm một khu vực rộng lớn chạy dài từ New Zealand lên Đông Nam Á cho đến tận vùng Đông Bắc Á. Trong “Chính sách hướng Đông”, Đông Nam Á trở thành khu vực được Ấn Độ quan tâm đặc biệt mà Việt Nam với mối quan hệ hữu nghị lâu đời với Ấn Độ được coi là tâm điểm của khu vực và là trụ cột của chính sách này. Ấn Độ coi Việt Nam là “bàn đạp” để mở rộng quan hệ với các nước ASEAN và sau đó vươn ra khu vực. Điều này được các nhà lãnh đạo Ấn Độ nhiều lần khẳng định. Năm 1994, trong chuyến thăm chính thức Việt Nam, khi hội đàm với cố Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Thủ tướng N.Rao khẳng định: “Ấn Độ ủng hộ công cuộc đổi mới của Việt Nam, coi Việt Nam là đối tác đặc biệt. Vì vậy, Ấn Độ mong muốn tăng cường hợp tác với Việt Nam trong tất cả mọi lĩnh vực mà hai bên có tiềm năng”. Năm 2007, khi trả lời phỏng vấn phóng viên Thông tấn xã Việt Nam tại Niu Delhi trước thềm chuyến thăm Ấn Độ

của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Ấn Độ Manmohan Singh nói: “Chúng tôi coi sự hợp tác với Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong quá trình hội nhập với toàn khu vực. Ấn Độ và Việt Nam có chung các mục tiêu và thường có quan điểm tương đồng trong nhiều vấn đề quốc tế. Chúng tôi hy vọng Việt Nam ủng hộ Ấn Độ tăng cường quan hệ hợp tác và liên kết với khu vực ASEAN”².

Việc thi hành và đẩy mạnh chính sách “hướng Đông” của Ấn Độ là nhân tố quan trọng thúc đẩy quan hệ Ấn Độ - Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Với tư cách là nước thành viên mới của ASEAN (CLMV), Việt Nam được cắt giảm thuế theo lộ trình dài hơn 5 năm so với các nước ASEAN và Ấn Độ. Tuy có lộ trình dài hơn nhưng Việt Nam vẫn được hưởng đầy đủ ưu đãi từ cam kết giảm thuế của Ấn Độ và các nước ASEAN khác. Danh mục giảm thuế thông thường (NT) của Việt Nam gồm 80% số dòng thuế sẽ giảm xuống 0% ngày 31/12/2017. Trong đó, 9% tổng số dòng thuế sẽ được linh hoạt giảm xuống 0% từ 31/12/2020 (NT2). Danh mục loại trừ (EL) của Việt Nam gồm 485 dòng thuế, là những sản phẩm không thuộc đối tượng cắt giảm thuế. Với diện loại trừ rộng, hầu hết các sản phẩm mà Việt Nam có nhu cầu bảo hộ đều được đưa vào Danh mục EL.

Về cam kết của Ấn Độ, Ấn Độ cam kết cắt giảm thuế quan đối với nhiều mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh xuất khẩu như hàng may mặc, giấy dép, gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, than đá, cao su, sắt thép... Ngoài ra, theo yêu cầu của Việt Nam, Ấn Độ nhất trí giảm thuế xuống còn 45% đối với cà phê và chè đen, và 50% đối với hạt tiêu vào năm 2018. Đây là các sản phẩm được cho là rất nhạy cảm với Ấn Độ nhưng lại có lợi ích xuất khẩu đặc biệt đối với Việt Nam.

¹<http://dangcongsan.vn/>

²[http:// vietnamnet.vn/ chinhtri](http://vietnamnet.vn/chinhtri).

Cũng trong năm 2015 này, Chính phủ Ấn Độ đã quyết định thay đổi Chính sách hướng Đông sang một bước mới đó là chính sách “Hành động hướng Đông”. Mục tiêu của kế hoạch này hiện thực hóa những quyết định, trao đổi thỏa thuận mà lãnh đạo hai nước Việt Nam và Ấn Độ đã ký kết qua các chuyến thăm cấp cao. Điều đó thể hiện sự chủ động hơn của Ấn Độ trong tăng cường quan hệ giữa hai cực tăng trưởng trong một châu Á đang nổi lên. Trong chuyến thăm gần đây nhất đến Singapore, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Ấn Độ Sushma Swaraj đã khẳng định: “Hướng Đông không còn phù hợp, giờ đây chúng tôi cần Hành động phía Đông.”

Một trong những trụ cột chính trong chính sách “Hành động phía Đông” của Ấn Độ là việc ban hành nhiều quyết sách liên quan đến hoạt động đầu tư đối với các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam. Điều đó thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Ấn Độ đến lĩnh vực này.

2. Đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam từ “hành động hướng Đông”

Việt Nam là điểm thu hút nhiều công ty Ấn Độ. Hiện thực hóa “chính sách hướng Đông” về đầu tư, Ấn Độ chú trọng mở rộng phạm vi và quy mô đầu tư sang các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.

Về quy mô đầu tư

Tính đến cuối tháng 12/2014, FDI của Ấn Độ vào Việt Nam mới chỉ đạt 87 dự án với vốn đăng ký là 298 triệu USD. Theo thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Tuy nhiên, chỉ trong 9 tháng đầu năm 2015, đầu tư trực tiếp của Ấn Độ vào Việt Nam đã đạt xấp xỉ 229 triệu USD, tăng gần 77%, gần bằng toàn bộ giá trị đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam từ trước tới nay, nâng tổng số dự án FDI còn hiệu lực của Ấn Độ vào Việt Nam lên 111 dự án với tổng vốn đầu tư là 529 triệu USD³.

Xếp thứ 30/101 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư trực tiếp tại Việt Nam.

Quy mô vốn bình quân một dự án của Ấn Độ khoảng 3,4 triệu USD/dự án. Hai nước đã hợp tác trong một số dự án tiêu biểu như Tập đoàn Dầu khí quốc gia Ấn Độ (ONGC) tham gia các dự án thăm dò, khai thác và chế biến dầu khí với Việt Nam và hợp tác trong các dự án tìm kiếm thăm dò dầu khí ở nước thứ 3; Công ty Tata Power đã được cấp giấy phép tham gia đầu tư Dự án Nhiệt điện Long Phú 2 tại Sóc Trăng; liên doanh giữa Công ty Phillips Carbon Black của Ấn Độ với Công ty cao su miền Nam và Công ty Cao su Đà Nẵng đã được thành lập sản xuất than đen sử dụng trong cao su kỹ thuật đồng thời sản xuất điện với công suất 20 MW...

Riêng trong Quý I/2015, Ấn Độ đã đầu tư 2 dự án mới với vốn đăng ký cấp mới là 24,6 triệu USD, đứng thứ 10/33 quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư FDI vào Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2015⁴. Đa số vốn đầu tư của Ấn Độ theo hình thức 100% vốn nước ngoài có 77 dự án, tổng vốn đầu tư đạt 269.264 triệu USD, chiếm 71% về tổng vốn đầu tư. Hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh đứng thứ 2 với 4 dự án, tổng vốn đầu tư đạt 86,28 triệu USD chiếm 22,7% về tổng vốn đầu tư. Hình thức liên doanh và hợp đồng hợp tác kinh doanh có 18 dự án với tổng vốn đầu tư đạt 23,67 triệu USD, chiếm 6,3% tổng vốn đầu tư.

Mặc dù Việt Nam - Ấn Độ là hai nước đã có quan hệ hữu nghị truyền thống lâu đời, đồng thời, hai nước cũng đã ký các Hiệp định Thương mại, tránh đánh thuế hai lần, khuyến khích và bảo hộ đầu tư... Song, theo đánh giá của Cục Đầu tư nước ngoài, tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài của Ấn Độ tại Việt Nam còn rất khiêm tốn so với tiềm năng hợp tác phát triển của hai nước.

³ Khánh Linh (2015): *Việt Nam sẽ đón làn sóng đầu tư mới từ Ấn Độ?*, <http://www.tgyn.com.vn/>

⁴ Gia Cát (2015): *Nhà đầu tư Ấn Độ rót vốn vào 95 dự án tại Việt Nam*, Hiệp hội DN đầu tư nước ngoài, <http://www.vafie.org.vn/>

Về lĩnh vực đầu tư

Đầu tư của Ấn Độ tại Việt Nam bao gồm nhiều lĩnh vực; trong đó có thăm dò dầu - khí, khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất đường, hóa chất nông nghiệp, công nghệ thông tin (IT) và chế biến nông sản.

Các dự án của Ấn Độ tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với 41 dự án, tổng vốn đầu tư 211,62 triệu USD, chiếm 55,8% về vốn đầu tư năm 2015. Đứng thứ hai là lĩnh vực khai khoáng với 3 dự án, tổng vốn đầu tư 86 triệu USD, chiếm 22,67% tổng vốn đầu tư. Tiếp theo là lĩnh vực bán buôn bán lẻ với 19 dự án, tổng vốn đầu tư 51,08 triệu USD, chiếm 13,73% về vốn đầu tư. Còn lại là các lĩnh vực khác⁵. Ngoài ra, về kinh tế thương mại hai bên cũng ký kết các văn bản hợp tác quan trọng khác liên quan đến các lĩnh vực như dệt may, hóa chất, dược phẩm, nông nghiệp, du lịch, công nghệ thông tin, dầu khí.

Trong số các nhà đầu tư hàng đầu của Ấn Độ tại Việt Nam có Công ty khai thác dầu mỏ ngoài khơi (OVL), Công ty thăm dò và sản xuất dầu khí Essar, Công ty trách nhiệm hữu hạn Nagarjuna Ltd., Tổ hợp các ngành công nghiệp KCP (KCP Industries Limited), Công ty sản xuất cà phê Ngon (Ngon Coffee Manufacturing), Công ty Venkateswara Hatcheries, Phillips Carbon and McLeod Russell và CGL. Công ty đơn lẻ có vốn đầu tư lớn nhất tại Việt Nam là Tata Power, với dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện Long Phú II tại tỉnh Sóc Trăng, trị giá 1,8 tỷ USD...

Trong lĩnh vực an ninh quốc phòng, Ấn Độ cam kết khoản tín dụng 100 triệu USD cho Việt Nam, đồng thời khẳng định, quốc phòng an ninh là một trong những trụ cột của quan hệ hai bên. Ấn Độ sẽ hợp tác đào tạo, huấn luyện các sỹ quan Việt nam về kỹ thuật quân sự. Ấn Độ mong muốn nhìn thấy một đối tác chiến lược là Việt

Nam mạnh ở khu vực và trên biển Đông. Đặc biệt, Tổng thống Ấn Độ nhiều lần khẳng định *"tại Ấn Độ, mọi đảng phái chính trị đều nhất trí ủng hộ tăng cường quan hệ với Việt Nam"*.

Trong bối cảnh có sự biến đổi liên tục trong khu vực, quan hệ chiến lược và quốc phòng giữa Ấn Độ và Việt Nam đòi hỏi có sức mạnh và tầm cỡ mới. Lập trường này đã được Bộ trưởng ngoại giao Ấn Độ khẳng định tại hội nghị Ấn Độ - ASEAN và Hội nghị ARF tại Myanmar. Luôn coi trọng an ninh hàng hải, Ấn Độ đã cung cấp cho Việt Nam khoản tín dụng 100 triệu USD nhằm tăng cường hạ tầng quân sự và tính sẵn sàng đối phó với bất kỳ mối đe dọa nào từ bên ngoài⁶.

Ấn Độ và Việt Nam còn phát triển quan hệ hợp tác mẽ trong lĩnh vực hạ tầng, IT, khoa học - công nghệ, giáo dục. Ấn Độ đã cấp khoảng 165 triệu USD tín dụng cho nhiều dự án hạ tầng tại Việt Nam⁷.

Với thế mạnh về các ngành công nghiệp tri thức, Ấn Độ đã đóng vai trò quan trọng giúp Việt Nam thành lập các cơ quan xây dựng năng lực, trong đó có các Trung tâm đào tạo công nghệ thông tin, trung tâm giảng dạy tiếng Anh và các viện phát triển doanh nghiệp; thành lập Viện nghiên cứu về lúa gạo, tạo điều kiện cho nước này trở thành nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Ấn Độ đã cấp hàng trăm học bổng cho sinh viên Việt Nam theo chương trình Hợp tác kinh tế và công nghệ Ấn Độ (ITEC) hàng năm.

Trong lĩnh vực công nghệ thông tin (IT), thời gian gần đây, IT đã nổi lên thành một điểm tựa quan trọng của quan hệ đối tác dựa trên tri thức giữa hai nước. Ấn Độ đã đồng ý thành lập phòng thí nghiệm liên quan đến công nghệ cao mang tên nhà lãnh đạo Indira Gandhi tại Hà Nội (Indira Gandhi High-tech Cyber

⁵ Cục Đầu tư nước ngoài (2015): *Quan hệ hợp tác đầu tư Việt Nam - Ấn Độ*, <http://www.fia.mpi.gov.vn/>

⁶ Minh Châu (2014): *Bước ngoặt lớn trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ*, Tạp chí Cộng sản số 4, tháng 12.

⁷ Phương Sơn (2015): *Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ nhằm đảm bảo lợi ích chiến lược và sự phát triển bền vững*, Kỷ yếu hội thảo Ấn Độ tháng 5/2015

Forensic Laboratory); thành lập trung tâm tiếng Anh Việt - Ấn và trung tâm đào tạo IT tại Học viện Quốc phòng Việt Nam. Những công ty IT hàng đầu của Ấn Độ, trong đó có NIIT, APTECH và Tata Infotech đã mở khoảng hơn 80 trung tâm tại Việt Nam. Tháng 11/2013, Ấn Độ đã tặng Việt Nam một siêu máy tính⁸.

Những lĩnh vực mà tiềm năng bổ trợ lẫn nhau giữa hai nước còn rất lớn. Nhất là với Việt Nam, những thỏa thuận này là sự cân đối chiến lược nhằm đa dạng hóa thị trường, tránh sự phụ thuộc vào một thị trường tiềm ẩn nhiều rủi ro, khai thông một đường dẫn vốn mới, góp phần hình thành nền công nghiệp phụ trợ.

Hiện nay, các nhà đầu tư Ấn Độ đã đầu tư vào 13/18 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân.

Về địa bàn đầu tư

Đầu tư của Ấn Độ năm 2015 đã có mặt tại 23 tỉnh, thành phố của Việt Nam như Tuyên Quang (3 dự án FDI với tổng vốn đầu tư 45 triệu USD), Bắc Ninh (2 dự án với 40,5 triệu USD)... TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội thu hút được nhiều dự án của Ấn Độ, tuy nhiên quy mô dự án nhỏ nên tổng vốn đầu tư vào các địa phương này cũng rất khiêm tốn. Trong đó, TP. Hồ Chí Minh có 34 dự án và 7,2 triệu USD tổng vốn đầu tư; Hà Nội có 15 dự án và 7,2 triệu USD tổng vốn đầu tư⁹.

Ngoài ra, đầu tư của Ấn Độ cũng rải rác ở một số địa phương như: Bình Dương, Ninh Thuận, Tây Ninh, Hải Phòng, Đồng Nai.

Có thể nói, so với các mối quan hệ khác của Việt Nam, quan hệ đầu tư Việt Nam - Ấn Độ còn hạn chế, nhưng những con số trên cho thấy, quan hệ đầu tư Việt Nam - Ấn Độ những năm

đầu thế kỷ XXI đã có bước phát triển mới so với năm 90 trở về trước. Đạt được kết quả đó là có sự nỗ lực to lớn của Chính phủ, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp của hai nước.

Như vậy, với truyền thống hữu nghị lâu đời và ngày càng phát triển tốt đẹp, toàn diện, sâu sắc, bước sang thế kỷ XXI, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ đã có bước phát triển mới mà đỉnh cao là hai nước đã thiết lập mối quan hệ chiến lược toàn diện.

3. Một số giải pháp thúc đẩy đầu tư của Ấn Độ vào Việt Nam

Cục Đầu tư nước ngoài khuyến nghị, trong thời gian tới, cần có các biện pháp xúc tiến đầu tư thích hợp để thu hút hơn nữa các nhà đầu tư Ấn Độ đầu tư vào các lĩnh vực mà Ấn Độ có lợi thế như công nghệ thông tin, khai khoáng với mục tiêu công nghệ cao, thân thiện với môi trường, có hiệu quả nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển.

Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý và đơn giản hoá các thủ tục hành chính nhằm tăng thêm sức hấp dẫn của môi trường đầu tư Việt Nam, trong thời gian tới Việt Nam cần thực hiện một số giải pháp sau:

Đảm bảo sự ổn định môi trường chính trị, kinh tế - xã hội. Kinh nghiệm thực tiễn đã chỉ ra rằng, nếu sự ổn định chính trị không được đảm bảo, môi trường kinh tế không thuận lợi, thiếu các chính sách khuyến khích, môi trường xã hội thiếu an toàn... sẽ tác động xấu đến quan hệ đối ngoại nói chung, và quan hệ Việt - Ấn nói riêng.

Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư. Để thu hút đầu tư nước ngoài có hiệu quả hơn nữa, Bộ Kế hoạch – Đầu tư và Bộ Ngoại giao đã thống nhất trong việc định ra tiêu chuẩn cán bộ, hình thức hoạt động của bộ phận xúc tiến đầu tư nước ngoài. Chủ động tiếp cận, vận động các

⁸Nguyễn Cảnh Huệ: *Bước phát triển mới trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong những năm đầu thế kỷ XXI*: <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/Hoithao/VNHOCTB17/hue.pdf>

⁹Cục Đầu tư nước ngoài (2015): *Quan hệ hợp tác đầu tư Việt Nam - Ấn Độ*, <http://www.fia.mpi.gov.vn/>

nhà đầu tư Ấn Độ, nhất là các tập đoàn lớn, có uy tín đến thăm, tìm hiểu về tiềm năng và cơ hội đầu tư vào địa bàn tỉnh. Rà soát, bổ sung và thực hiện nhất quán các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài. Bổ sung, cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hướng tới chọn lọc các dự án, các lĩnh vực yêu cầu hàm lượng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch.

Cải thiện cơ sở hạ tầng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có vai trò quan trọng trong phát triển quan hệ đối ngoại nói chung, Việt - Ấn nói riêng. Trong điều kiện nền kinh tế tri thức đang hình thành và phát triển, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội càng đóng vai trò quan trọng và yêu cầu chất lượng ngày càng cao. Trong đó, đặc biệt là kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật mà trước hết là hệ thống thông tin liên lạc, giao thông vận tải.

Đào tạo nguồn nhân lực. Chính phủ Việt Nam trong thời gian tới sẽ tập trung đầu tư cho

việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu đang tăng của các nhà đầu tư nước ngoài. Chính phủ sẽ vận động và phối hợp với các tổ chức quốc tế mở các lớp đào tạo về xúc tiến và quản lý đầu tư nước ngoài; phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước mở các trung tâm đào tạo lao động kỹ thuật cao.

Tuyển chọn cán bộ trẻ, có trình độ ngoại ngữ cử đi đào tạo, huấn luyện ở Ấn Độ về công nghệ thông tin, giáo dục...

Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực làm công tác đối ngoại đáp ứng được những yêu cầu về chính trị, luật pháp, ngoại ngữ và chuyên môn nghiệp vụ. Nghiên cứu ban hành chính sách thu hút và sử dụng cán bộ giỏi được đào tạo ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài trình độ cao về làm việc tại tỉnh, tăng cường xúc tiến các chương trình học bổng nước ngoài cho cán bộ làm công tác đối ngoại và khoa học - công nghệ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Đầu tư nước ngoài (2015): *Quan hệ hợp tác đầu tư Việt Nam - Ấn Độ*, <http://www.fia.mpi.gov.vn/>
2. Minh Châu (2014): *Bước ngoặt lớn trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ*, Tạp chí Cộng sản.
3. Gia Cát (2015): *Nhà đầu tư Ấn Độ rót vốn vào 95 dự án tại Việt Nam*, Hiệp hội doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, <http://www.vafie.org.vn/>
4. Nguyễn Cảnh Huệ: *Bước phát triển mới trong quan hệ Việt Nam - Ấn Độ trong những năm đầu thế kỷ XXI*. <http://www.hids.hochiminhcity.gov.vn/Hoithao/VNHOC/TB17/hue.pdf>
5. Khánh Linh (2015): *Việt Nam sẽ đón làn sóng đầu tư mới từ Ấn Độ?* <http://www.tgvn.com.vn/>
6. Phương Sơn (2015): *Hợp tác phát triển Việt Nam - Ấn Độ nhằm đảm bảo lợi ích chiến lược và sự phát triển bền vững*, Kỷ yếu hội thảo Ấn Độ tháng 5/2015, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
7. <http://www.dangcongsan.vn/>, <http://www.vietnamnet.vn/> chinhtri...

Nguyễn Tấn Vinh
Học viện Chính trị Quốc gia Khu vực II